TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Ông Võ Văn Vui.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Tổ 6, Khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Dương Hồ V, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh V: Ông Phan Văn V1, Luật sư Văn phòng luật sư Phan V1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh V tự nguyện chung sống từ năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị về nhà cha mẹ ruột chờ sinh con thì xảy ra mâu thuẫn, anh chị thường xuyên gây gổ, cãi vã về vấn đề tiền bạc vì chi phí sinh và nuôi con do một mình chị lo liệu. Sau khi sinh con, chị không muốn về sống cùng gia đình chồng nhưng anh V không đồng ý nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Nay về hôn nhân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Nguyễn Đăng K, sinh ngày 20-10-2017, hiện đang sống cùng với anh V. Nguyên nhân cháu K sống với anh V là khoảng tháng 7 năm 2018, anh V có đón cháu K về nhà anh V, sau đó chị có đến đón con về lại. Đến chiều ngày 30 Tết âm lịch năm 2019 (ngày 04-02-2019 dương lịch), anh V đến xin chị cho cháu K về nhà nội chơi, chị cũng đồng ý; tuy nhiên, từ thời gian đó cho đến nay, chị đã đến để đón cháu K về nhưng anh V không đồng ý, không cho chị đón con về. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Hồ V trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân sau khi sinh con chị N không đồng ý về nhà cùng chung sống với anh. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, chị N thường dùng những từ ngữ thô tục xúc phạm anh; đồng thời, giữa anh và chị N đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị N.

Tuy nhiên, về con chung giữa anh và chị N có 01 con chung tên Dương Nguyễn Đăng K, sinh ngày 20-10-2017, hiện cháu K đang sống cùng với anh. Nguyên nhân cháu K sống cùng anh là vào ngày 30 Tết âm lịch năm 2019, anh có mua sữa đến thăm con nhưng chị N nói với anh chở con về nhà nội vì chị N bận đi làm nên không có ai chăm sóc cháu K. Do vậy, anh đã đón cháu K về nhà ông bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc, sự việc này anh có trình báo chính quyền địa phương tại xã L1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Từ ngày đón cháu K về sống cùng anh thì cháu phát triển ổn định và bình thường. Nay ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên không đồng ý với yêu cầu của chị N về con chung.

Còn về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung đối với anh V; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh V trình bày: Xét về bản thân của chị N với tư cách là người vợ nhưng không quan tâm đến chuyện hôn nhân gia đình của mình. Qua các hình ảnh được đăng công khai trên mạng xã hội facebook cũng như lời khai của chị N tại phiên tòa thể hiện trước, sau khi thụ lý vụ án chị N vẫn làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh và chỉ mới nghỉ việc cách nay 01 ngày. Đồng thời, chị N cho rằng được cha mẹ mở quán cho riêng chị N buôn bán có thu nhập nhưng hoạt động của quán là do cha mẹ và anh chị của chị N phụ giúp. Vậy liệu với thu nhập từ việc buôn bán có đủ chi phí sinh hoạt cho cả gia đình không. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị N không cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc bản thân có đủ điều kiện về thu nhập và các điều kiện khác để nuôi con. Trong khi đó, anh V cung cấp các tài liệu chứng cứ thể hiện có công việc và thu nhập ổn định, được cha ruột hứa cho tài sản có sự xác nhận của địa phương; điều này cho thấy được sự thiện chí, thật tâm muốn nuôi con từ anh V. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh V và chị N.

Về con chung: Căn cứ các khoản 2, 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Dương Nguyễn Đăng K cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Dương Hồ V. Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, thấy rằng anh V không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị N từ chối việc nuôi con; nên căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của chị N về con chung, giao cháu Dương Nguyễn Đăng K cho chị N nuôi dưỡng, ghi nhận chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với anh Dương Hồ V, anh V có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã L1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Dương Hồ V tự nguyện chung sống từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L1, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh V cũng đồng ý ly hôn với chị N. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Nguyễn Đăng K, sinh ngày 20-10-2017. Chị N, anh V đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, hiện cháu K đang sống cùng với anh V từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay, anh V có việc làm và thu nhập hàng tháng ổn định. Tuy nhiên, với nghề nghiệp là công nhân, thời gian đi làm anh V phải gửi cháu K cho người khác trông giữ; trong khi đó, tính đến thời điểm hiện tại cháu K chỉ mới được 19 tháng 24 ngày tuổi, độ tuổi còn rất nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con…"*, anh V cho rằng việc anh đón cháu K về nuôi dưỡng là theo yêu cầu của chị N, vì chị N không có thời gian chăm sóc con nhưng anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc chị N từ chối nuôi con. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên

tòa, chị N rất mong muốn được nuôi con và cho rằng cha mẹ của chị mở quán tạo điều kiện cho chị buôn bán tại nhà, thu nhập hàng tháng ổn định, có đủ thời gian trông nom, chăm sóc cho cháu K.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và đảm bảo mọi mặt cho cháu K phát triển bình thường. Do đó, không chấp nhận lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho anh V, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

Ghi nhận chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Dương Hồ V.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Nguyễn Đăng K, sinh ngày 20-10-2017 cho chị Nguyễn Thị Hồng N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận chị N không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011390 ngày 13-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- CCTHADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Linh